

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HS-PT

Ngày: 17/3/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH B

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Hà Giang.

Bà Nguyễn Thị Hương Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Hoài Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B.

- Đại diện VKSND tỉnh B tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Diễm Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 17/3/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 27/2023/TLPT-HS ngày 09/01/2023 đối với bị cáo Dương Đình Q, do có kháng cáo của bị cáo Dương Đình Q đối với bản án hình sự sơ thẩm số 73/2022/HSST ngày 29/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh B.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Dương Đình Q, sinh năm 1986, tại tỉnh B; tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: thôn Trung, xã Hợp Đức, huyện Tân Yên, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Đức Ngọ, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị Hòa, sinh năm 1953; vợ: Lương Thị Thanh, sinh năm 1991 và có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 22/4/2022 đến 01/5/2022 được huỷ bỏ biện pháp tạm giữ. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, (có mặt tại phiên tòa).

Trong vụ án còn có bị cáo Lê Văn P, bị hại Công ty TNHH điện tử B Việt Nam không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*** Vụ thứ nhất:** Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 03/12/2021, Dương Đình Q đi đến xưởng sản xuất số 17 trong công ty để làm việc, khi đi kiểm tra, vệ sinh các máy hàn

thiếc trong công ty thấy máy hàn sóng siêu âm đặt ở phía cuối xưởng sản xuất tạm ngừng hoạt động, ở trong khay đựng thiếc có thiếc dạng đặc chưa được lấy ra. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Q bật nguồn điện cho chiếc máy hàn này hoạt động để nung chảy thiếc trong khay thành dạng chất lỏng rồi Q lấy 02 chiếc bát ghi lóc có sẵn trong xưởng sản xuất đổ toàn bộ thiếc đã nung chảy vào 02 bát ghi lóc rồi cất giấu dưới gầm máy hàn này, số thiếc trong mỗi bát ghi lóc trọng lượng khoảng gần 02kg/ 01 bát. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi thiếc trong bát ghi lóc đã nguội, Q đổ thiếc ở bát ghi lóc ra rồi cất giấu vào túi áo trong đem ra ngoài đến bán cho cửa hàng thu mua phế liệu ở ven đường thuộc địa phận xã Minh Đức, huyện Việt Yên với giá 250.000đ/01kg được 1.000.000đ. Số tiền này Q đã dùng chi tiêu cá nhân hết.

*** Vụ thứ hai:** Sáng ngày 06/12/2021, Dương Đình Q đi đến Công ty vào xưởng sản xuất số 17 trong công ty để làm việc. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, thấy máy hàn sóng siêu âm có nguyên liệu thiếc dạng đặc ngừng hoạt động, Q đi đến bật nguồn điện cho máy hàn sóng siêu âm hoạt động để nung chảy thiếc, mục đích để trộm cắp thiếc. Khoảng 01 giờ sau thì thiếc trong máy hàn nóng chảy, Q đổ toàn bộ thiếc nóng chảy vào 02 bát ghi lóc rồi cất giấu dưới gầm máy hàn, trọng lượng mỗi bát ghi lóc đựng được khoảng gần 02kg/ 01 bát. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi thiếc trong bát ghi lóc đã nguội, Q đổ thiếc ở 02 bát ghi lóc ra rồi cất giấu vào túi áo trong đem ra ngoài đến bán cho cửa hàng thu mua phế liệu ở ven đường thuộc địa phận huyện Việt Yên được 1.000.000 đồng. Số tiền này Q đã dùng chi tiêu cá nhân hết.

*** Vụ thứ ba:** Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 10/12/2021, Dương Đình Q đi đến xưởng sản xuất số 17 trong công ty để làm việc. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì mọi người nghỉ, trong xưởng không có ai, Q đi đến bật nguồn điện cho máy hàn sóng siêu âm để nung chảy nguyên liệu thiếc ra khay đựng thiếc để trộm cắp. Khoảng 1 tiếng sau, khi thì thiếc nóng chảy ra, Q lấy 02 chiếc bát ghi lóc đổ toàn bộ thiếc vào 02 bát ghi lóc, mỗi bát đựng được 02kg thiếc rồi cất giấu dưới gầm máy hàn này, số thiếc trong 02 bát ghi lóc khoảng gần 04kg. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi thiếc trong bát ghi lóc đã nguội, Q đổ thiếc ở 02 bát ghi lóc ra rồi cất giấu vào túi áo trong đem ra khỏi công ty đến bán cho cửa hàng thu mua phế liệu ở ven đường thuộc địa phận huyện Việt Yên được 1.000.000 đồng. Số tiền này Q đã dùng chi tiêu cá nhân hết.

*** Vụ thứ tư:** Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 14/12/2021, Dương Đình Q đi đến xưởng sản xuất số 17 trong công ty để làm việc. Khi Q đi đến vị trí máy hàn thiếc sóng siêu âm để ở cuối xưởng sản xuất thì gặp Lê Văn P. Thấy P, Q rủ P trộm cắp thiếc đem đi bán thì P đồng ý, sau đó Q bảo P sau khi thiếc nóng chảy thì múc ra bát ghi lóc và để ở dưới gầm máy, khi nào tan ca Q sẽ đem đi tiêu thụ và chia tiền cho P. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Q bật nguồn điện cho máy hàn này hoạt động, khi thiếc đã nóng chảy, P lấy 03 chiếc bát ghi lóc và múc thiếc ở trong khay máy hàn này ra đầy 03 bát ghi lóc rồi cất giấu dưới gầm máy rồi đi về. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi thiếc trong bát ghi lóc đã nguội, Q đi đến đổ thiếc ở 03 bát ghi lóc ra, khối lượng được khoảng 08kg, Q cất giấu số thiếc này vào túi áo trong, đem ra khỏi công ty đến bán

cho cửa hàng thu mua phế liệu ở ven đường thuộc địa phận huyện Việt Yên được 2.000.000 đồng. Số tiền này Q chia cho P 1.000.000 đồng, còn 1.000.000 đồng Q đã dùng chi tiêu cá nhân hết.

*** Vụ thứ năm:** Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 17/12/2021, Dương Đình Q đi đến xưởng sản xuất số 17 trong công ty để làm việc. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Q đi đến bật nguồn điện cho máy hàn sóng siêu âm để nung chảy nguyên liệu thiếc ra khay đựng thiếc mục đích để trộm cắp thiếc. Khoảng 1 tiếng sau, thiếc nóng chảy ra, Q lấy 02 chiếc bát ghi lốc đổ toàn bộ thiếc đã nòng chảy vào 02 bát ghi lốc rồi cất giấu dưới gầm máy hàn này, số thiếc trong 02 bát ghi lốc khối lượng gần 04kg. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi thiếc trong bát ghi lốc đã nguội, Q đổ thiếc ở 02 bát ghi lốc ra rồi cất giấu vào túi áo trong đem ra khỏi công ty đến bán cho cửa hàng thu mua phế liệu ở ven đường thuộc địa phận huyện Việt Yên được 1.000.000 đồng. Số tiền này Q đã dùng chi tiêu cá nhân hết.

*** Vụ thứ sáu:** Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 23/12/2021, Dương Đình Q đi đến xưởng sản xuất số 17 trong công ty để làm việc. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi mọi người trong xưởng về hết, Q đi đến bật nguồn điện cho máy hàn sóng siêu âm để nung chảy nguyên liệu thiếc ra khay đựng thiếc để trộm cắp. Khoảng 1 tiếng sau, khi thiếc nóng chảy ra, Q lấy 02 chiếc bát ghi lốc đổ toàn bộ thiếc vào 02 bát ghi lốc rồi cất giấu dưới gầm máy hàn này, số thiếc trong 02 bát ghi lốc Q trộm cắp trọng lượng khoảng 04kg. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi thiếc trong bát ghi lốc đã nguội, Q đổ thiếc ở 02 bát ghi lốc ra rồi cất giấu vào túi áo trong đem ra khỏi công ty đến bán cho cửa hàng thu mua phế liệu ở ven đường thuộc địa phận huyện Việt Yên được 1.000.000 đồng. Số tiền này Q đã dùng chi tiêu cá nhân hết.

*** Vụ thứ bảy:** Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 25/12/2021, Dương Đình Q đi đến xưởng sản xuất số 17 trong công ty để làm việc. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, thấy trong xưởng vắng người, Q đi đến bật nguồn điện cho máy hàn sóng siêu âm chạy để nung chảy nguyên liệu thiếc ra khay đựng thiếc. Khoảng 1 tiếng sau, khi thì thiếc nóng chảy ra, Q lấy 02 chiếc bát ghi lốc đổ toàn bộ thiếc vào 02 bát ghi lốc rồi cất giấu dưới gầm máy hàn này, số thiếc trong 02 bát ghi lốc trọng lượng khoảng 04kg. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi thiếc trong bát ghi lốc đã nguội, Q đổ thiếc ở 02 bát ghi lốc ra rồi cất giấu vào túi áo trong đem ra khỏi công ty đến bán cho cửa hàng thu mua phế liệu ở ven đường thuộc địa phận huyện Việt Yên được 1.000.000 đồng. Số tiền này Q đã dùng chi tiêu cá nhân hết.

*** Vụ thứ tám:** Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 15/3/2022, Dương Đình Q đi đến xưởng sản xuất số 17 trong công ty để làm việc, khi đi kiểm tra các máy hàn thiếc tự động trong công ty Q thấy ở 03 máy hàn thiếc có 03 khay đựng thiếc, bên trong có thiếc dạng đặc, cách miệng khay khoảng 6cm chưa được lấy ra. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, thấy trong xưởng vắng người, Q lấy 01 chiếc tua vít tháo 03 khay đựng thiếc này ra khỏi máy hàn và lấy thiếc ở trong 03 khay đựng thiếc này, Q ước được khoảng 3,6 kg. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi tan ca Q cất giấu số thiếc trộm cắp được vào túi áo trong đem ra khỏi công ty đến bán cho cửa hàng thu mua

phế liệu ở ven đường thuộc địa phận huyện Việt Yên được 900.000 đồng. Số tiền này Q đã dùng chi tiêu cá nhân hết.

Tổng số vụ Q và P trộm cắp thiếc của Công ty TNHH điện tử B là 08 vụ, trong đó Q một mình thực hiện hành vi trộm cắp là 07 vụ, thực hiện hành vi trộm cắp cùng P 01 vụ.

Ngày 21/4/2022, sau khi phát hiện tại một số máy hàn trong xưởng sản xuất số 17 bị cạy phá, bị mất trộm thiếc hàn. Chị Trần Thị Dung, sinh năm 1989 ở thôn Thượng Tùng, xã Lão Hộ, huyện Yên Dũng là trưởng phòng hành chính nhân sự và là đại diện theo uỷ quyền của Công ty làm đơn trình báo và giao nộp cho cơ quan điều tra Công an huyện Yên Dũng 01 chiếc thìa bằng kim loại và 02 chiếc bát bằng kim loại.

Ngày 22/4/2022, biết hành vi của mình bị phát hiện nên Dương Đình Q và Lê Văn P đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đầu thú.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 29/KL-ĐGTS ngày 29/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Dũng, tỉnh B, kết luận: 01 kg thiếc nguyên liệu có giá trị 1.300.000 đồng.

Khối lượng thiếc Q trộm cắp ngày 03/12/2021 là 3,908 kg giá trị là 5.080.400 đồng; Ngày 06/12/2021 là 3,908 kg giá trị là 5.080.400 đồng; Ngày 10/12/2021 là 3,908 kg giá trị là 5.080.400 đồng; Ngày 14/12/2021 là 08 kg giá trị là 10.400.000 đồng; Ngày 17/12/2021 là 3,908 kg giá trị là 5.080.400 đồng; Ngày 23/12/2021 là 3,908 kg giá trị là 5.080.400 đồng; Ngày 25/12/2021 là 3,908 kg giá trị là 5.080.400 đồng; Ngày 15/3/2022 là 3,6 kg giá trị là 4.680.000 đồng.

Tổng số vụ Q và P trộm cắp thiếc của Công ty TNHH điện tử B là 08 vụ, trong đó Q một mình thực hiện hành vi trộm cắp là 07 vụ được 27,048 kg tổng trị giá là 35.162.400 đồng, Q cùng P thực hiện hành vi trộm cắp 01 vụ được 08kg trị giá 10.400.000 đồng.

Đối với khối lượng thiếc Q trộm cắp của Công ty, do Q bán cho người không biết tên địa chỉ, nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

Quá trình điều tra, Đại diện Công ty trình báo bị mất trộm tổng khối lượng thiếc là 240kg. Bản thân Q và P chỉ khai nhận thực hiện các hành vi trộm cắp nêu trên, ngoài lời khai không có chứng cứ khác, nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra có căn cứ xử lý sau.

Đối với 01 chiếc thìa và 02 chiếc bát bằng kim loại chị Dung giao nộp là tài sản của công ty. Ngày 19/8/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đã trả lại cho công ty.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị Dung đại diện Công ty yêu cầu các bị cáo Q và P phải có trách nhiệm liên đới bồi thường 45.562.400 đồng. Đến nay Q và P chưa bồi thường gì.

Tại cơ quan điều tra Dương Đình Q và Lê Văn P đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 73/2022/HSST ngày 29/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh B đã xét xử và quyết định:

1. Áp dụng Điều luật:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, các Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự. Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đối với bị cáo Dương Đình Q.

- Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự.

2. Xử phạt: Bị cáo Dương Đình Q 02 (Hai) năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 22/4/2022 đến 01/5/2022.

Buộc bị cáo Q phải bồi thường cho Công ty TNHH điện tử B Việt Nam số tiền 40.362.400đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt đối với bị cáo P, hình phạt bổ sung, nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong, ngày 09/12/2022, bị cáo Dương Đình Q có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị xem xét xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo trình bày: Án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội không oan sai. Tuy nhiên, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã khắc phục được phần trách nhiệm phần bồi thường dân sự cho bị hại, bị cáo có bố mẹ bị cáo có huân huy chương, từ khi bị cáo bắt thì bố mẹ bị cáo ốm đau chữa bệnh tại bệnh viện Bạch Mai. Vợ bị cáo chỉ ở nhà không đi làm được. Bị cáo còn 02 con nhỏ, nên bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt, chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Dương Đình Q. Đề nghị Hội đồng xét xử bản án sơ thẩm.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn khoản 1 Điều 173, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật hình sự, giữ nguyên mức hình phạt 02 năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo., thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Hợp Đức, huyện Tân Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Dương Đình Q nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong quá trình làm việc tại Công ty TNHH điện tử B Việt Nam ở khu công nghiệp Vân Trung thuộc địa phận xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, tỉnh B, phát hiện thấy việc ra vào Công ty không được kiểm soát chặt chẽ, thấy ở khu vực xưởng sản xuất máy hàn thiếc sóng siêu âm của Công ty có để sẵn nguyên liệu thiếc và trong các khay đựng thiếc có chứa thiếc dễ trộm cắp, nên Dương Đình Q và Lê Văn P nảy sinh ý định trộm cắp thiếc trong các khay của máy hàn thiếc đem ra ngoài bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Bằng thủ đoạn bật nguồn điện cho máy hàn sóng siêu âm để nung chảy thiếc trong khay thành dạng chất lỏng, sau đó đổ ra bát inox có sẵn trong xưởng sản xuất rồi cất giấu dưới gầm máy hàn để nguội sau đó cất dấu vào trong người đem ra ngoài bán lấy tiền chi dùng cá nhân. Trong thời gian từ ngày 03/12/2021 đến 15/3/2022, Q và P đã thực hiện 08 vụ trộm cắp thiếc của Công ty đem ra ngoài bán lấy tiền chia nhau chi dùng cá nhân cụ thể: Q một mình thực hiện 07 vụ trộm cắp được 27,048 kg tổng trị giá là 35.162.400đ. Q cùng P thực hiện 01 vụ trộm cắp được 08kg trị giá 10.400.000đ.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

Bản án sơ thẩm sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi của bị cáo, đánh giá toàn bộ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã xử phạt bị cáo Dương Đình Q 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và không nặng.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Dương Đình Q thì thấy:

[3.1]. Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: bị cáo là công nhân làm việc tại Công ty TNHH điện tử B Việt Nam, bị cáo thực hiện hành vi liều lĩnh giữa ban ngày, lén lút chiếm đoạt tài sản của Công ty nơi bị cáo làm việc để phục vụ cho nhu cầu của bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của Công ty được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến môi trường làm việc. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[3.2] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Bị cáo đã ra Cơ quan công an đầu thú về hành vi phạm tội của mình, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Q có bố mẹ là những người có công với cách mạng và được tặng Bằng khen, Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp biên lai bị cáo đã nộp tiền bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm, số tiền là 42.580.520 đồng, đây là tình tiết mới ở cấp phúc thẩm nên cần xem xét cho bị cáo.

Do vậy, cần áp dụng áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Bị cáo Q nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội, do vậy bị cáo Q phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3.4]. Bị cáo Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, tuy nhiên về mức hình phạt cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là có căn cứ và không nặng nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về kháng cáo xin hưởng án treo, tại Tòa án cấp phúc thẩm bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới là bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại. Xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có địa chỉ cư trú rõ ràng, hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Việc không bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cũng không gây ảnh hưởng xấu trong quá trình đấu tranh phòng chống tội phạm. Để đảm bảo tính nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước, nên không cần bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội, mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ để bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với quy định tại Điều 65 và tại Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/04/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo. Nên Hội đồng xét xử thấy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, cần sửa bản án sơ thẩm đối với bị cáo Dương Đình Q như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3.5]. Từ những phân tích nêu trên, HĐXX căn cứ điểm b khoản 1, Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Dương Đình Q. Sửa phần quyết định hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Q.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 23 Bộ luật hình sự. Do kháng cáo bị cáo Dương Đình Q được chấp nhận nên bị cáo Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 201. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Dương Đình Q. Sửa bản án sơ thẩm. Xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, các Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Dương Đình Q 02 (Hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 17/3/2023.

Giao bị cáo Dương Đình Q cho Ủy ban nhân dân xã Hợp Đức, huyện Tân Yên, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Dương Đình Q thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo Q đã bồi thường xong cho Công ty TNHH điện tử B Việt Nam xong số tiền 40.326.400đồng theo biên lai số 0003854 ngày 07/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng, tỉnh B. Công ty TNHH điện tử B Việt Nam được nhận số tiền 40.326.400đồng theo biên lai thu tiền trên.

3. Về án phí:

- Xác nhận bị cáo đã thi hành xong 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.018.120đồng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0003854 ngày 07/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng.

- Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Dương Đình Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B;
- Sở tư pháp tỉnh B;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA huyện Yên Dũng;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- Bị cáo;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Hà

- Lutu HS, HCTP.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hà Giang Nguyễn Thị Hương Giang

Trần Thị Hà

